TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HC-ST
Ngày: 12-9-2023

V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Huy

Ông Lê Phước Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An*: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 183/2023/TLST-HC ngày 03/7/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr là ông Lê Minh T, đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: 603 lô B chung cư T, phường TA, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Minh Trí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là ông Nguyễn Hoài Thanh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1988.

3. Bà Huỳnh Thị T.

4. Ông Huỳnh Thanh Nh.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, khu chung cư N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Trang Văn Ch, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh Long An.

(ông T, ông Th có mặt; ông Tr, ông D, ông Ph, bà T, ông Nh, bà H, ông Ch vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Năm 2018 bà Tr có nhận chuyển nhượng của ông Trang Văn Ch thửa đất số 1795, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng hận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị H cập nhật biến động cho ông Ch vào ngày 18/6/2018. Phần đất bà Tr nhận chuyển nhượng có căn nhà, sau khi mua thì bà Tr cùng chồng sinh sống ổn định trên phần đất này, đất có ranh giới rõ ràng. Sau đó bà Tr phát hiện thửa đất bà Tr nhận chuyển nhượng từ ông Ch không đúng với phần nhà đất bà Tr đang sử dụng. Phần đất bà Tr đang quản lý, sử dụng thuộc 01 phần thửa 1443, tờ bản đồ số 2 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay bà Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 677QSDĐ/0516-LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho Ông Nguyễn Thành D vào ngày 26/10/1996 đối với thửa đất số 1443, tờ bản đồ 2, tọa lạc Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 3509/UBND-NC ngày 31 tháng 7 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Qua sao lục hồ sơ địa chính, hồ sơ biến động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C không có lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Thành D. Do đó Ủy ban nhân dân huyện C không có cơ sở có ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên đúng theo qui định pháp luật.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của ông Nguyễn Thành D có nội dung như sau:

Diện tích đất mà bà Tr đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 1443, tờ bản đồ số 02 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện C cấp vào năm 1996. Ông D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tr là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông D đối với thửa đất 1443.

Các ông bà Nguyễn Quang Ph, Huỳnh Thị T, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị H, Trang Văn Ch không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà Tr khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 677QSDĐ/0516-LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Thành D vào ngày 26/10/1996 đối với thửa đất số 1443, tờ bản đồ 2, diện tích 253 m^2, tọa lạc Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 677QSDĐ/0516-LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho Ông Nguyễn Thành D vào ngày 26/10/1996 đối với thửa đất số 1443, tờ bản đồ 2, diện tích 253 m^2, tọa lạc Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thành D vào cuối năm 2022, đến ngày 22/5/2023 bà Tr nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành D, Nguyễn Quang Phụng có đơn xin vắng mặt; các ông Bà Huỳnh Thị T, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị H, Trang Văn Ch đã được tòa án triệu tập đúng quy định. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thành D vào ngày 26/10/1996 đối với thửa đất số 1443, tờ bản đồ số 2 đất tọa lại tại xã Phước Lại, huyện C, tỉnh Long An là căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay người đại diện của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr cho rằng một phần thửa đất 1443 tờ bản đồ số 2 thì bà Tr quản lý, sử dụng, có ranh giới rõ ràng với các thửa đất khác. Từ trước đến nay bà Tr sử dụng thửa đất trên ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Thành D thấy rằng: Vào ngày 26/10/1996 Ông Nguyễn Thành D được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1443, tờ bản đồ số 2 với diện tích 253 m^2. Tuy nhiên, đối với thửa đất 1443, tờ bản đồ số 2 ông D quản lý, sử dụng 01 phần, bà Tr quản lý, sử dụng 01 phần. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D đối với thửa đất số 1443 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ xác định 01 phần thửa đất 1443 có diện tích là 100,5m^2 do bà Tr đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 02/8/2022 xác định trên thửa đất 1443 có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu: Vách tường, mái tôn, trần đóng la phong, chiều ngang xây hết đất, phần phía trước căn nhà có mái hiên lợp tôn. Hiện nay căn nhà và thửa đất 1443 do bà Tr đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với lời trình bày của ông D là diện tích đất mà bà Tr đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 1443, tờ bản đồ số 2 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện C cấp vào năm 1996. Ông D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tr là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông D đối với thửa đất 1443.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1443, tờ bản đồ số 2 cho Ông Nguyễn Thành D là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông D đối với thửa đất 1443 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 12.400.000 đồng, bà Tr đã nộp tạm ứng. Bà Tr tự nguyện chịu. Bà Tr đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho bà Tr 300.000đ (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003759 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993, Điều 166 và Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 677QSDĐ/0516-LA do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho Ông Nguyễn Thành D vào ngày 26/10/1996 đối với thửa đất số 1443, tờ bản đồ 2, diện tích 253 m^2, tọa lạc tại Ấp L, xã PL, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Kiều Tr chịu 12.400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ, bà Tr đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tr 300.000đ (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003759 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án hành chính được thi hành theo quy định tại Điều 309, 311 và 312 Luật Tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh